

Số: 06/NQ-TTr.HĐND

Côn Đảo, ngày 25 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
V/v ban hành Quy chế hoạt động giám sát
của HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/6/2016 của HĐND huyện Côn Đảo về việc ban hành Quy chế làm việc của HĐND huyện Côn Đảo, nhiệm kỳ 2016 - 2021

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động giám sát của HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Quy chế hoạt động giám sát của HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 5 (năm) chương, 31 (ba mươi một) điều.

Điều 2. Giao cho Thường trực HĐND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này được Thường trực HĐND huyện thông qua phiên họp ngày 25/7/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TTr.HU, UBND, BTr.UBMT huyện;
- Ban TCHU; Phòng NV-LĐ-TBXH;
- Các vị ĐB.HĐND;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Tùng



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2016 – 2021
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-TTr.HĐND
Ngày 25/7/2016 của Thường trực HĐND huyện Côn Đảo)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. *Giám sát* là việc Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Chủ thể giám sát bao gồm Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện bao gồm giám sát của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

Giám sát chuyên đề là việc chủ thể giám sát theo dõi, xem xét, đánh giá vấn đề hoặc hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

Chất vấn là việc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nêu vấn đề thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được nêu;

8. *Giải trình* là việc cơ quan, cá nhân hữu quan giải thích, làm rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo yêu cầu của chủ thể giám sát;

Điều 2. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện bao gồm:

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện và các báo cáo khác theo quy định.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn theo quy định.

3. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Giám sát chuyên đề.

5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động giám sát.

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 4. Thẩm quyền giám sát.

Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được quy định như sau:

1. Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện và hai Ban của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện; giúp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện;

3. Hai Ban của Hội đồng nhân dân huyện giúp Hội đồng nhân dân huyện giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hoặc về vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công;

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

Điều 5. Thẩm quyền xem xét kết quả giám sát

Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân huyện có thẩm quyền sau đây:

1. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện;
2. Ra nghị quyết về chất vấn;
3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện;

Điều 6. Trách nhiệm của các chủ thể giám sát.

1. Hội đồng nhân dân huyện báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri địa phương thông qua phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước Hội đồng nhân dân huyện.
3. Hai Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.
4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình, báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.
5. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri tại địa phương thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.
6. Các chủ thể giám sát quy định tại Điều này chịu trách nhiệm về báo cáo, nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát của mình.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát của chủ thể giám sát; cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ của mình, trừ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước mà theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước thì chủ thể giám sát đó không thuộc diện được tiếp cận; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giám sát; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của Hội đồng nhân dân huyện; thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hội đồng nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký văn bản.

Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm gửi quyết định mà mình đã ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký văn bản.

3. Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có hành vi cản trở hoặc không thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị của chủ thể giám sát thì chủ thể giám sát yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân đó. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, chủ thể giám sát yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người có liên quan.

Điều 8. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

1. Được thông báo trước về kế hoạch, nội dung giám sát, nội dung được yêu cầu báo cáo, trả lời về vấn đề liên quan đến hoạt động giám sát.

2. Giải trình, bảo vệ tính đúng đắn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan đến nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị của chủ thể giám sát.

3. Đề nghị chủ thể giám sát xem xét lại kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; trường hợp không tán thành với kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát thì tự mình hoặc báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để đề nghị Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét kết luận, yêu cầu, kiến nghị đó.

Điều 9. Tham gia giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan có trách nhiệm tham gia hoạt động giám sát khi có yêu cầu của chủ thể giám sát.

Điều 10. Hiệu quả của giám sát

1. Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện là hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước.

2. Hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân huyện được bảo đảm bằng hiệu quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

CHƯƠNG II
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 11. Xây dựng, quyết định chương trình giám sát.

Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau đây:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện trên cơ sở đề nghị của các Ban, của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân huyện đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện để trình kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

b) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

c) Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, trừ trường hợp giám sát chuyên đề.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 12. Xem xét báo cáo

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét các báo cáo sau đây:

a) Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện;

b) Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện;

c) Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện:

- Về kinh tế - xã hội;

- Về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương;

- Về công tác phòng, chống tham nhũng;

- Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

- Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

d) Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thời điểm xem xét báo cáo được quy định như sau:

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này;

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Thời điểm xem xét các báo cáo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thảo luận báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày báo cáo;

b) Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện trình bày báo cáo thẩm tra;

c) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan mà Hội đồng nhân dân huyện quan tâm;

d) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

đ) Hội đồng nhân dân huyện có thể ra nghị quyết về công tác của cơ quan có báo cáo.

5. Nội dung của nghị quyết theo quy định như sau:

Nghị quyết về công tác của cơ quan có báo cáo phải có những nội dung cơ bản sau đây:

- a) Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập; trách nhiệm của cơ quan có báo cáo và người đứng đầu;
- b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;
- c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân;
- d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về giám sát.

6. Giữa hai kỳ họp năm, theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan có liên quan gửi báo cáo, đề án, chương trình,... theo yêu cầu đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để chuyển đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, nêu ý kiến và đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức kỳ họp bất thường, hội nghị, hội thảo để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thảo luận.

Điều 13. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình bày tờ trình;
- b) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.
- c) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;
- d) Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết về việc xem xét văn bản.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phải xác định văn bản quy phạm pháp luật trái hoặc không trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 14. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Hội đồng nhân dân huyện xem xét tại kỳ họp gần nhất.

Trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát.

3. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình;

c) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan;

d) Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật này.

4. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 15. Tổ chức đoàn giám sát.

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tự mình hoặc theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân huyện hoặc của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện nghị quyết, quyết định thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết, quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ thành phần Đoàn giám sát, Trưởng đoàn giám sát, nội dung giám sát, thời gian tiến hành giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát do Hội đồng nhân dân huyện giao, Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là bảy ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

b) Mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, các chuyên gia về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét, xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết;

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

e) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo về kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

3. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện gần nhất.

4. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình Hội đồng nhân dân huyện.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN, LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 16. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

4. Hội đồng nhân dân huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân huyện có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

6. Phiên họp chất vấn tại Hội đồng nhân dân huyện được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

7. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 17. Chất vấn giữa hai kỳ họp.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn;

3. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện gần nhất.

Điều 18. Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm.

1. Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

2. Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm;

b) Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

3. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Ngoài quy định tại Điều này, thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 19. Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm.

1. Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu trong các trường hợp sau đây:

a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

b) Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau đây:

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm;
- b) Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến của mình;
- c) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- d) Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín;
- đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Hội đồng nhân dân huyện bầu có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

4. Ngoài quy định tại Điều này, trình tự bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 20. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức Đoàn giám sát;
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân huyện;
4. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được Hội đồng nhân dân huyện cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 21. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị giám sát để đưa vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

1. Chương trình giám sát hàng quý được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định vào tuần đầu tiên của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định chậm của Thường trực HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện quyết định chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau đây:

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện báo cáo dự kiến chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thông qua chương trình giám sát.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của mình với Hội đồng nhân dân huyện vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Điều 22.

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Quy chế này;

b) Trong quá trình giám sát nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người có hành vi vi phạm pháp luật. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm xem xét.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được gửi tới cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

5. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất. Trình tự xem xét báo cáo thực hiện theo quy định của Quy chế này.

Điều 23.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tự mình hoặc theo đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện chuẩn bị ý kiến về văn bản đó để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét văn bản, văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật trình bày ý kiến;

b) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện trình bày ý kiến;

c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

đ) Đại diện cơ quan ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

e) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

4. Khi xét thấy văn bản, văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi văn bản và áp dụng các biện pháp cần thiết khác. Trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu

cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 24. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

Điều 25.

1. Trong trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban theo trình tự sau đây:

a) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban tại kỳ họp gần nhất. Trình tự xem xét báo cáo thực hiện theo quy định của Quy chế này.

Điều 26.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định sau đây:

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban;

2. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp;

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

4. Hàng tháng, trong phiên họp thường lệ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nghe Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban báo cáo để chỉ đạo, phân công, phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;

5. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân huyện.

CHƯƠNG IV **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT** **CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 27. Hai Ban của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thông qua chương trình giám sát.

Điều 28. Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp thẩm tra báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 29.

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 13 của Quy chế này;
- b) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn phải được gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát;
- c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm xem xét.

2. Ban của Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- c) Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận; Ban biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế hoạt động giám sát của HĐND huyện Côn Đảo có hiệu lực kể từ ngày ban hành cho đến hết nhiệm kỳ. Khi Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc HĐND tỉnh ban hành những quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc HĐND tỉnh.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Thường trực HĐND huyện quyết định trên cơ sở đề nghị của bộ phận chuyên trách HĐND huyện hoặc đề xuất của Chủ tịch HĐND huyện.

Điều 31. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện, UBND huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND huyện về tình hình thực hiện Quy chế./.